

Số: /BC-STP

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1065/SKHCHN-CNTT VTBC ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ (lần 2). Qua nghiên cứu hồ sơ và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

a) Về sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và theo nội dung tại Mục I dự thảo Tờ trình, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết nêu trên là cần thiết.

b) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Về phạm vi điều chỉnh: Điều 1 dự thảo Quy định nêu “*Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố Cần Thơ cho các dự án... quy định tại Khoản 4 Điều 28, Khoản 2 Điều 29 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.*”, đề nghị điều chỉnh thành “*Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án... quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.*” để thống nhất với tên gọi dự thảo và đúng điều khoản giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết.

- Về đối tượng áp dụng: Trường hợp cần quy định cụ thể, rõ ràng đối tượng áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh theo hướng:

“**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. *Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số...*
2. *Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo...*
3. *Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan..."*.

Ngoài ra, qua rà soát nội dung dự thảo Quy định, tại Điều 7 dự thảo quy định hỗ trợ đối với nhà đầu tư, đối tác chiến lược; tại khoản 5 Điều 3, Điều 8... dự thảo có quy định liên quan đến các tổ chức trung gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên những đối tượng nêu trên chưa được quy định tại Điều 2 dự thảo, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại việc hỗ trợ đối với nhà đầu tư, đối tác chiến lược; tại khoản 5 Điều 3, Điều 8... dự thảo có quy định liên quan đến các tổ chức trung gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới... Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo dự thảo tuân thủ đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Sở Tư pháp chưa phát hiện dự thảo có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15. Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung như sau:

- Điều 3 dự thảo Quy định:

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát giải thích các từ ngữ đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương như: từ ngữ “*Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm*” đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, “*Trung tâm dữ liệu*” đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 42/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu, “*Trí tuệ nhân tạo*” đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, “*Dự án khởi nghiệp sáng tạo*” đã được quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ

trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

+ Điểm b khoản 6 Điều 3 dự thảo quy định “*Là dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số ở giai đoạn **tiền ươm tạo, tăng tốc** tại các tổ chức trung gian khởi nghiệp sáng tạo...*”, tuy nhiên nội dung điểm này quy định 03 giai đoạn của dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số gồm: giai đoạn tiền ươm tạo, **ươm tạo** và tăng tốc, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung dự thảo cho thống nhất.

- Điều 4 dự thảo Quy định:

+ Khoản 4 Điều 4 dự thảo quy định “*Mỗi nhà đầu tư hoặc đối tác chiến lược cùng lúc có thể được hỗ trợ cho nhiều dự án đối với tất cả các dự án đầu tư mới **bao gồm các dự án đầu tư mới không thuộc phạm vi điều chỉnh** của dự thảo...*”, việc quy định hỗ trợ đối với các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh là không phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đối với nội dung này. Đồng thời như nêu trên đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc hỗ trợ nhà đầu tư hoặc đối tác chiến lược.

+ Khoản 5 Điều 4 dự thảo quy định: đề nghị làm rõ “*được hỗ trợ 01 lần trong các giai đoạn (tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc và phát triển)*” là mỗi giai đoạn được hỗ trợ 01 lần hay hỗ trợ 01 lần tại một trong các giai đoạn nêu trên. Đề nghị nghiên cứu quy định cho phù hợp, tránh trường hợp có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến bất cập sau khi Nghị quyết được thông qua.

+ Tại khoản 6 dự thảo nêu “Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ triển khai nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt.” nhận thấy đây không phải là nguyên tắc hỗ trợ, do đó đề nghị xem xét không đưa vào dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát xác định các nội dung còn lại để đảm bảo “nguyên tắc”.

- Điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định “*Dự án sử dụng **công nghệ** thuộc Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển quy định tại Thông tư số 32/2025/TT-BKHCHN.*”, tuy nhiên, Thông tư số 32/2025/TT-BKHCHN ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển không quy định về công nghệ, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

- Điều 6 dự thảo Quy định:

+ Điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định “*Doanh nghiệp phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các trường hợp được quy định tại **Điều 37 Luật Đầu tư năm 2020***”, dự thảo chỉ mới viện dẫn quy định về trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chưa viện dẫn quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư, bên cạnh đó cơ quan soạn thảo viện dẫn Luật Đầu tư năm 2020 đã bị thay thế bởi Luật Đầu tư

năm 2025 là chưa phù hợp, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh. Đồng thời, đề nghị rà soát điều chỉnh nội dung tương tự tại các khoản 2, 3 Điều 6 dự thảo.

+ Điểm a khoản 4 Điều 6: đề nghị xem xét đối với điều kiện này vì phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo đã quy định “...*trên địa bàn thành phố Cần Thơ*”. Do đó, trường hợp dự án không triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.

+ Đối với các điều kiện cam kết như: cam kết chấp hành nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động, cam kết phát triển lâu dài, duy trì hoạt động tại địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự cần thiết quy định điều kiện này vì nội dung cam kết nêu trên đã được đưa vào Mẫu số 04 kèm theo dự thảo và là 01 thành phần hồ sơ bắt buộc được quy định tại khoản 2 Điều 10 dự thảo.

Bên cạnh đó, tại các khoản 1, 2, 3 Điều 6 dự thảo có quy định điều kiện “*Doanh nghiệp... không thuộc trường hợp đang bị xem xét xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai hoặc đang trong quá trình giải thể...*”, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh lý do tại sao không quy định điều kiện tương tự đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số tại khoản 4 Điều 6 dự thảo.

- Điều 7 dự thảo Quy định:

+ Khoản 1, 2 Điều 7 dự thảo quy định hỗ trợ đối với nhà đầu tư và đối tác chiến lược, tuy nhiên tại Điều 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng chỉ có doanh nghiệp thực hiện dự án. Do đó, đề nghị xem xét lại việc hỗ trợ đối với hai đối tượng này, bên cạnh đó, đề nghị xem xét một số nội dung như sau:

Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định “*Hỗ trợ tối đa không quá 10% chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với tất cả các dự án đầu tư mới (kể cả dự án có quy mô lớn, tác động lan tỏa cao)...*”, như vậy nếu thực hiện hỗ trợ đối với tất cả các dự án đầu tư mới trong trường hợp nhà đầu tư và đối tác chiến lược thực hiện đầu tư và là đối tác chiến lược của nhiều dự án (kể cả các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh, dự án không có nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) nhận thấy chưa phù hợp, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉ quy định hỗ trợ đối với dự án có nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Tại điểm a, c khoản 1 Điều 7 dự thảo quy định “*Mỗi nhà đầu tư chỉ được hỗ trợ 01 lần*” và dự thảo quy định tương tự đối với đối tác chiến lược tại điểm a, c khoản 2 Điều 7 dự thảo. Đồng thời, tại Bảng khái toán kinh phí kèm theo hồ sơ gửi thẩm định, cơ quan soạn thảo cũng chỉ khái toán kinh phí hỗ trợ đối với 01 nhà đầu tư hoặc 01 đối tác chiến lược/dự án. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm có trường hợp dự án đề nghị hỗ trợ có từ 02 nhà đầu tư/đối tác chiến lược trở lên không, nếu có thì trong trường hợp này sẽ hỗ trợ như thế nào? Mặt khác, như đã nêu trên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu việc hỗ trợ cho nhà đầu tư, đối tác chiến lược.

+ Tên khoản 3 Điều 7 dự thảo “*Nội dung và mức hỗ trợ đối với **tổ chức**, doanh nghiệp*”, tuy nhiên theo Điều 2 dự thảo, đối tượng thực hiện các dự án quy định tại Điều 7 dự thảo chỉ có doanh nghiệp, đề nghị xem lại.

+ Điểm a khoản 3 Điều 7 dự thảo: đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hỗ trợ chi phí thuê hạ tầng công nghệ thông tin trong thời gian bao nhiêu năm?

Đồng thời đề nghị xem lại: “Doanh nghiệp siêu **nhỏ, nhỏ**” “Doanh nghiệp **vừa và lớn**” vì theo Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa có: **doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa** (theo khoản 1 Điều 4 Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định: *Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa*). Theo Luật Doanh nghiệp có giải thích từ ngữ “Doanh nghiệp ...” Sở Tư pháp chưa tìm thấy quy định “Doanh nghiệp siêu **nhỏ, nhỏ**” “Doanh nghiệp **vừa và lớn**”. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định cho phù hợp.

- Điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định quy định “*Hỗ trợ chi phí cho tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số (bao gồm hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; đánh giá, định giá tài sản trí tuệ, công nghệ; đào tạo; hỗ trợ tư vấn, xây dựng áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý; tư vấn pháp lý; sở hữu trí tuệ)...*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể “chi phí thuê chuyên gia” để thực hiện hoạt động gì, ví dụ quy định như điểm b khoản 2 Điều 9 dự thảo “*Mức hỗ trợ chi phí thuê chuyên gia **tư vấn, huấn luyện, đào tạo, phối hợp nghiên cứu phát triển dự án**...*” để tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, làm căn cứ thực hiện khi Nghị quyết được thông qua.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung “*Hỗ trợ chi phí cho ...**dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số (bao gồm hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; đánh giá, định giá tài sản trí tuệ, công nghệ; đào tạo; hỗ trợ tư vấn, xây dựng áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý; tư vấn pháp lý; sở hữu trí tuệ)**...*” đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 quy định “*Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là hoạt động quy định tại khoản 13 Điều này để cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo.*”, theo khoản 13 Điều 3 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 quy định “*Hỗ trợ đổi mới sáng tạo là hoạt động cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho đổi mới sáng tạo, **bao gồm: sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác.***”.

Đồng thời, đề nghị rà soát nội dung tương tự tại Điều 9 dự thảo.

- Điều 9 dự thảo Quy định:

+ Điểm a khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định “*Hỗ trợ tiền công lao động trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số tối đa 400 triệu đồng/dự án*”, đề nghị điều chỉnh thành “***Mức hỗ trợ**...*”, bên cạnh đó, dự thảo quy định mức hỗ trợ tối đa 400 triệu đồng/dự án nhưng chưa quy định xác

định mức hỗ trợ cụ thể như thế nào, do đó đề nghị xem xét việc quy định mức tối đa tại điểm này.

Tương tự, đề nghị xem xét đối với nội dung *“Hỗ trợ chi phí thuê chuyên gia trong nước: Mức hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/chuyên gia. Trong trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/chuyên gia;”* tại điểm b khoản 2 Điều 9 dự thảo.

+ Điểm d khoản 2 Điều 9 dự thảo: đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung trong thời gian bao nhiêu năm? Đồng thời đề nghị làm rõ mức hỗ trợ quy định tại điểm này tính *“/doanh nghiệp”* hay *“/dự án”* để điều chỉnh thống nhất trong dự thảo.

+ Điểm đ khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định *“Hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ để phát triển dự án cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng.”*, chưa thống nhất với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo *“Hỗ trợ ... chi phí ương tạo, nghiên cứu phát triển, hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.”*. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung *“/dự án”* sau từ *“triệu đồng”* để thống nhất trong dự thảo.

Ngoài ra, dự thảo đưa ra các mức hỗ trợ không quá 200 tỷ đồng/dự án; không quá 500 triệu đồng/năm; không quá 10 tỷ đồng/dự án... tại Điều 7, 8, 9 dự thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở đề xuất các mức hỗ trợ này để cơ quan có thẩm quyền xem xét. Mặt khác tại Báo cáo số 75/BC-STP ngày 05 tháng 02 năm 2026, Sở Tư pháp có đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ đề xuất các nội dung, **mức hỗ trợ**. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo vẫn chưa thuyết minh đối với nội dung này, đề nghị bổ sung làm rõ.

- Điều 10, Điều 11 dự thảo Quy định:

+ Đề nghị không đưa khoản 2 Điều 10 vào dự thảo để không trùng lặp nội dung với điểm a khoản 2 Điều 11, đồng thời đề nghị xem xét điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 11 theo hướng *“Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết này về Sở Khoa học và Công nghệ (qua Trung tâm phục vụ hành chính công...).”*, trong đó đề nghị lưu ý hình thức gửi hồ sơ vì khoản 2 Điều 10 dự thảo quy định *“(trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc **nộp trực tuyến**)”* không thống nhất với điểm a khoản 2 Điều 11 dự thảo quy định *“(qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)”*.

Bên cạnh đó, hiện nay Sở Khoa học và Công nghệ đang tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo 02 Nghị quyết điều chỉnh chi tiết Luật Công nghiệp công nghệ số, qua thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án thiết kế chip bán dẫn; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ chỉ quy định việc nộp hồ sơ như sau: *“Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Sở Khoa*

học và Công nghệ” và thuyết minh lý do “*Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang tiếp nhận hồ sơ tại Sở, nên nơi nộp hồ sơ trong dự thảo đề nghị nộp về Sở Khoa học và Công nghệ*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát hiện nay Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trực tiếp tại Sở hay thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, xã, phường để quy định cho phù hợp.

+ Tên Điều 11 dự thảo: đề nghị điều chỉnh thành “**Trình tự, thủ tục hỗ trợ**”, tên khoản 2 Điều 11 dự thảo: đề nghị điều chỉnh thành “Trình tự, thủ tục”.

+ Điểm b khoản 2 Điều 11 dự thảo quy định “*Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (thời gian 07 ngày đã bao gồm thời gian kiểm tra hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có))...*”, đề nghị không đưa đoạn “(thời gian 07 ngày đã bao gồm thời gian kiểm tra hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có))” vào dự thảo. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, bổ sung vào dự thảo quy định về tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trả kết quả để trình tự, thủ tục thực hiện được chặt chẽ và phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định “*Trình tự thực hiện thủ tục hành chính được quy định cụ thể các bước theo thứ tự về thời gian, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện; bảo đảm liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan;*”. Trường hợp cần thiết có thể quy định theo hướng viện dẫn quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP để không lặp lại nhưng vẫn đầy đủ các bước và thống nhất với quy định của Trung ương.

Bên cạnh đó, điểm h khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP quy định “*Trường hợp thủ tục hành chính phải có mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu, điều kiện; phí, lệ phí thì mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu, điều kiện; phí, lệ phí là bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đảm bảo thủ tục hành chính đầy đủ các thành phần theo quy định, ví dụ như phí, lệ phí, kết quả thực hiện thủ tục hành chính... (trong đó lưu ý hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại điểm l khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP).

+ Đề nghị đưa đoạn “*trong đó Sở Khoa học và Công nghệ - Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan là thành viên Hội đồng*” tại điểm b khoản 2 Điều 11 vào Điều 12 dự thảo, đồng thời xem xét điều chỉnh theo hướng thành viên Hội đồng là cá nhân, ví dụ đại diện Sở Tài chính và các cơ quan liên quan... để phù hợp hơn.

- Tên Điều 12 dự thảo Quy định: đề nghị bỏ cụm từ “**và mức chi cho hội đồng thẩm định**” để thống nhất với nội dung.

- Điều 13 dự thảo Quy định: tại khoản 2 quy định “*Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức **kiểm tra, đánh giá** định kỳ hoặc đột xuất; kết quả **giám sát** được công bố công khai theo quy định.*”, đề nghị điều chỉnh thống nhất nội dung.

- Điều 14 dự thảo Quy định: đề nghị xem xét bỏ cụm từ “*hành sự, hành chính và tài chính*” tại cuối khoản 2 Điều 14 dự thảo.

- Tại Báo cáo số 75/BC-STP, Sở Tư pháp đã có ý kiến đối với việc dự thảo chưa có quy định về dự án nào thực hiện hỗ trợ trước, dự án nào thực hiện hỗ trợ sau, cũng chưa quy định phương thức thực hiện hỗ trợ đối với từng loại dự án và đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm để quy định cụ thể, phù hợp, tạo cơ sở áp dụng thống nhất khi Nghị quyết được thông qua. Tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, cơ quan soạn thảo tiếp thu, thực hiện rà soát và có giải trình như sau: “*Tất cả các dự án đều có thể đề nghị hỗ trợ theo Phương thức hỗ trợ trước hoặc theo Phương thức hỗ trợ sau đảm bảo các tiêu chí, điều kiện và thuyết minh dự án phù hợp là cơ sở để Hội đồng thẩm định xem xét quyết định*”.

Tuy nhiên, qua rà soát, dự thảo gửi thẩm định lần 2 vẫn chưa có bổ sung quy định nào liên quan đến việc hỗ trợ trước và hỗ trợ sau, kể cả tại Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ dự án (Mẫu 01.ĐCT) cũng không có nội dung nào để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp điền thông tin về việc đề nghị hỗ trợ theo phương thức hỗ trợ trước hay sau. Như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ, khi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xác định phương thức hỗ trợ bằng cách nào?

- Về các mẫu đơn tại dự thảo Phụ lục: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung tại dự thảo Quy định để nghiên cứu xây dựng mẫu đơn cho thống nhất về nội dung, đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính và phù hợp với quy định pháp luật.

- Các nội dung khác: đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định pháp luật, tham mưu đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết quy định 01 thủ tục hành chính, cơ quan soạn thảo đã thực hiện đánh giá tác động đối với thủ tục hành chính tại dự thảo (Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm hồ sơ thẩm định). Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

- Về sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính tại Bản đánh giá tác động hành chính và các biểu mẫu kèm theo, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành thủ tục hành chính là cần thiết và phù hợp thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025.

- Về tính hợp lý của thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá tính hợp lý của thủ tục hành chính tại Bản đánh giá tác động hành chính và các biểu mẫu kèm theo, thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo cơ bản hợp lý. Tuy nhiên, để hoàn chỉnh hơn về nội dung thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với

quy định pháp luật, đề nghị xem xét các ý kiến cụ thể nêu tại khoản 3 Mục I Báo cáo này.

- Về hồ sơ, biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá tác động thủ tục hành chính theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính: cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết (Công văn số 2677/VPUB-HCC ngày 12 tháng 3 năm 2026), đảm bảo theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.

- Về công bố thủ tục hành chính sau khi dự thảo được ban hành: đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực: ý kiến của Sở Tài chính và Sở Nội vụ đã được tổng hợp tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo hồ sơ gửi thẩm định, đồng thời cơ quan soạn thảo đã khái toán kinh phí hỗ trợ quy định tại dự thảo.

- Về phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp: Dự thảo không có nội dung này.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: dự thảo có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Đề nghị thực hiện đúng quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý điều chỉnh một số nội dung sau:

- Dự thảo Nghị quyết:

+ Căn cứ ban hành: Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định đoạn “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát không đưa các văn bản không phải căn cứ ban hành vào dự thảo ví dụ: “*Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; ...*”

+ Đoạn “*Xét Tờ trình số; Báo cáo thẩm tra số BC/KTNS ngày tháng năm 2025...*”, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

+ Đề nghị bỏ dấu (") sau đoạn “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.*”.

+ Nơi nhận dự thảo: Đề nghị bổ sung “*Bộ Khoa học và Công nghệ*”.

- Dự thảo Quy định:

+ Đề nghị bỏ đường kẻ ngang dưới tên gọi dự thảo Quy định.

+ Về viện dẫn văn bản: đề nghị rà soát thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), ví dụ viện dẫn lần đầu “*Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm*”, viện dẫn lần tiếp theo “*Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN*”.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi đánh máy trong toàn dự thảo đề dự thảo hoàn chỉnh hơn, điển hình như “*kết nối cốt*” tại đoạn thứ ba điểm b khoản 6 Điều 3, “*Việc hỗ trợ phát triển phải đảm bảo*” tại khoản 1 Điều 4, “*Trường hợp Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp*” tại khoản 5 Điều 4, “*Tổ chức, các nhân*” tại khoản 4 Điều 5, “*thành Cần Thơ*” tại điểm a khoản 4 Điều 6, “*trong lĩnh vực trong công nghiệp*” tại điểm b khoản 4 Điều 6, “*hỗ trợ đối với hỗ trợ đối với*”, “*nhưng không quá không quá 10 tỷ đồng/dự án*” tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy định, khoản 3 Điều 7 không có “*điểm b*”, “*Công nghệ mới nghệ áp dụng (nếu có)*” tại khoản 3 Mẫu 01.ĐCT,... Đồng thời, đề nghị không viết tắt từ “GTGT” tại điểm a khoản 2 Điều 10 dự thảo.

Bên cạnh đó, Điều 4 dự thảo có hai khoản 9, khoản 3 Điều 6 dự thảo thiếu điểm “d”, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp, đồng thời rà soát điều chỉnh sử dụng thống nhất dấu kết thúc câu cuối các điểm là (.) hay (;).

- Dự thảo Phụ lục: Đề nghị đánh số trang theo quy định tại khoản 7 Phần I Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “*Số trang của Phụ lục được **đánh số riêng** theo từng Phụ lục*”.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Việc xây dựng văn bản được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); Nghị quyết số 226/NQ-TT ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết luật của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

7. Đối với dự thảo Tờ trình

- Mục IV dự thảo: khoản 2 nêu “*Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Chương, 15 Điều ...*”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ có 03 Điều; dự thảo Quy định có 05 Chương, 15 Điều, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

- Mục VI dự thảo:

+ Điểm a khoản 1 nêu “*ước tính **633,90** tỷ đồng trong năm thứ nhất*”, tuy nhiên theo Khái toán kinh phí kèm theo thì tổng khái toán kinh phí năm đầu tiên là 635,440 tỷ đồng, đề nghị rà soát điều chỉnh cho thống nhất.

+ Khoản 3 nêu “*Dự kiến thời gian trình... của Hội đồng nhân dân **cấp** thành phố...*”, đề nghị bỏ từ “**cấp**”.

- Đoạn cuối dự thảo nêu “*(Đính kèm các file:...)*”, đề nghị điều chỉnh thành “*(Xin gửi kèm theo:...)*”.

- Bên cạnh đó, trên cơ sở điều chỉnh dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh dự thảo Tờ trình cho phù hợp và thống nhất.

II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Dự thảo chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sau khi cơ quan soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện dự thảo theo nội dung thẩm định đã nêu tại mục I Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGD phụ trách;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Minh Huệ